

NHẠC TÍNH TRONG THƠ THIẾU NHI VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2025 QUA GÓC NHÌN TƯƠNG TÁC THỂ LOẠI

PHẠM PHƯỚC MẠNH
THÁI ĐÌNH DŨNG
PHẠM THỊ XUÂN HƯƠNG
ĐÌNH HUY BẢO
NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 13/7/2026. Sửa chữa xong 02/8/2026. Duyệt đăng 10/8/2026.

Abstract

The sociocultural context of the 1986–2025 period significantly influenced the use of musical elements in Vietnamese children's poetry, with rhyme and rhythm serving as its principal components. Genre interaction is understood as a process through which different forms and genres of children's poetry influence and permeate one another, giving rise to works with new hybrid characteristics. Musicality functions as a bridge that enables narrative and descriptive elements to be incorporated into children's poetry, thereby enriching its structure, renewing its poetic voice, and enhancing its appeal to young readers. Through an analysis of musical elements, this article examines the organizational and genre-transformative roles of musicality in Vietnamese children's poetry during the Đổi mới era.

Keywords: Children's poetry, genre, genre interaction, musicality.

1. Đặt vấn đề

Từ sau công cuộc Đổi mới năm 1986, thơ thiếu nhi Việt Nam có nhiều chuyển biến đáng kể, vừa phản ánh sinh động thế giới tuổi thơ, vừa góp phần giáo dục nhân cách và bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ cho trẻ em. Trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của thể loại này, nhạc tính giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Thông qua sự phối hợp của vần, nhịp, tiết tấu, âm điệu và các hình thức lặp ngôn từ, thơ thiếu nhi trở nên giàu tính biểu cảm, dễ nhớ, dễ thuộc, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của lứa tuổi nhỏ. Không chỉ tồn tại như một đặc trưng nội tại của ngôn ngữ thơ, nhạc tính còn được tăng cường thông qua sự tương tác giữa thơ với âm nhạc, thể hiện ở hiện tượng nhiều bài thơ được phổ nhạc hoặc mang cấu trúc gần gũi với lời ca, đồng dao. Từ góc nhìn tương tác thể loại, việc nghiên cứu nhạc tính trong thơ thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 1986 - 2025 góp phần nhận diện những đặc điểm nghệ thuật nổi bật của thơ thiếu nhi đương đại, đồng thời làm rõ sự giao thoa giữa thơ và âm nhạc trong quá trình sáng tạo và tiếp nhận tác phẩm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Nhạc tính

Vonte từng nói: “*Thơ ca là nhạc của tâm hồn*”. Từ khi ra đời, thơ đã gắn liền với âm nhạc, chúng có mối liên hệ chặt chẽ và chi phối lẫn nhau. Tiếp cận thế giới tràn đầy âm thanh, khuôn nhạc trong mỗi bài thơ cũng là một cách tiếp cận, nắm bắt những cảm xúc mà nhà thơ mang lại. Âm nhạc vì thế đem đến sức gọi cho các bài thơ. Trong thơ phải có nhạc bởi vì tính nhạc trong thơ hỗ trợ khá đắc lực cho các nhà thơ thể hiện ý tưởng của mình. “*Thi trung hữu nhạc*”. Bùi Thanh Truyền đã nhận định trong giáo trình *Văn học thiếu nhi*: “*Văn học thiếu nhi, nhất là thơ, thường giàu chất nhạc. Đó là sự hòa kết của hệ thống*

Email: huongptx@hcmue.edu.vn

thanh điệu bằng, trắc, trầm bổng, những biện pháp song thanh, điệp vận, những từ đồng âm khác nghĩa, những từ láy, từ tượng thanh, tượng hình, phép trùng điệp trong câu chữ, cú pháp, những cách ngắt nhịp có giá trị gợi cảm..." (Bùi Thanh Truyền, 2019).

2.1.2. Tương tác thể loại

"Tương tác thể loại - có thể hiểu bao quát hơn - là hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kì, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau,... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới (với một cấu trúc ít nhiều thay đổi về "tổ chất thẩm mỹ chủ đạo", "giọng điệu", "dung lượng và cấu trúc chung của tác phẩm")", và: "Sự tương tác thể loại có thể diễn ra trên các loại quan hệ khác nhau (giữa loại với loại, thể với loại, thể với thể, yếu tố với yếu tố)" (Nguyễn Thành Thi, 2019). Trên bình diện lí thuyết, cũng như bình diện thực tiễn sáng tác, khi phân chia thể loại (hay thể tài) tác phẩm văn học, người ta thường căn cứ vào ba loại tiêu chí chủ yếu: 1) Tổ chất thẩm mỹ chủ đạo; 2) Giọng điệu; 3) Dung lượng và cấu trúc chung của tác phẩm (Lại Nguyên Ân, 2004). Một tổng hòa các tiêu chí như vậy làm nên "nòng cốt" (hay mô hình khung) của thể loại.

2.1.3. Mối quan hệ giữa nhạc tính và tương tác thể loại trong thơ thiếu nhi

Có thể thấy, nhạc tính trong thơ thiếu nhi đóng vai trò như một cầu nối quan trọng, cho phép các đặc điểm của các thể loại khác thâm nhập vào thơ thiếu nhi một cách linh hoạt và hài hòa. Nhờ vào âm điệu, tiết tấu và ngôn ngữ nhịp nhàng, thơ thiếu nhi có thể tiếp nhận yếu tố kể chuyện, diễn đạt hành động hay đối thoại một cách mềm mại, không bị gò bó trong hình thức biểu cảm truyền thống. Cách gieo vần đều đặn, kết cấu âm thanh dễ nhớ, sự lặp lại của từ láy hay từ tượng thanh... đã góp phần làm cho một bài thơ có thể mang hơi hướng của một câu chuyện ngắn, hoặc thậm chí gợi cảm giác như một khúc ca dân gian thân thuộc. Sự biến đổi "nòng cốt thể loại" không diễn ra một cách đột ngột, mà thường được dẫn dắt tinh tế thông qua những yếu tố nhạc tính như nhịp điệu và trọng âm. Việc nhấn mạnh những từ khóa, đặc biệt là danh từ, động từ trong vị trí quan trọng của câu thơ, không chỉ làm rõ ý nghĩa, mà còn hình thành nên tiết tấu đặc trưng, góp phần tăng hiệu quả truyền cảm cho tác phẩm. Đồng thời, cách sắp xếp các yếu tố âm thanh ấy còn kích thích sự phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc tự nhiên ở trẻ em, đối tượng trung tâm của thơ thiếu nhi. Chính vì vậy, nhạc tính không đơn thuần là chất nhạc phụ trợ cho thơ, mà còn là "chất keo" gắn kết các thành tố từ những thể loại khác, làm cho tác phẩm trở nên sống động, giàu hình tượng và linh hoạt về cấu trúc thể loại. Qua đó, giọng điệu và "tổ chất thẩm mỹ chủ đạo" của thơ thiếu nhi cũng được làm mới, tạo nên những hình thức thể hiện phong phú, phù hợp với sự vận động của đời sống và nhu cầu tiếp nhận của bạn đọc nhỏ tuổi.

2.2. Biểu hiện tương tác thể loại qua các yếu tố nhạc tính trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2025

2.2.1. Vần điệu và tương tác thể loại

Trong âm nhạc, có âm thanh mạnh (trọng âm) và âm thanh yếu. Tiếng Việt là tiếng đơn âm, trọng âm thường rơi vào các danh từ, tính từ, động từ. Thanh điệu, hay thanh, tạo nên sự cao, thấp, bổng, trầm và làm thay đổi ngữ nghĩa. Sự phối hợp trọng âm (nhấn mạnh danh từ, tính từ, động từ) và thanh điệu (bằng, trắc) tạo nên sự uyển chuyển và dễ nhớ cho câu thơ... Trọng âm được phân bố đều đặn mang đến sự lôi cuốn, gần gũi, giúp trẻ em tiếp thu dễ dàng hơn (Trần Nguyễn Anh Tuấn, 1999). Sự tương tác thể loại ở đây được thể hiện qua cách gieo vần, sắp xếp thanh điệu có thể tạo ra "chất truyện" trong thơ thiếu nhi, làm cho bài thơ có cảm giác như một câu chuyện nhỏ được kể bằng âm nhạc, hoặc ngược lại, một câu chuyện được kể theo nhịp điệu của một bài hát (gắn gũi với ca dao, đồng dao).

"Chú vịt con/Tự mổ vò/Đẻ ra đời/Tài lắm đó!" (Chú vịt con - Hồ Huy Sơn (Hồ Huy Sơn, 2022))

Trước hết, xét về trọng âm và thanh điệu trong đoạn thơ, ta thấy các danh từ "chú vịt con", "vò", "đời", "tài" đều là những từ trung tâm gợi hình ảnh, khơi dậy cảm xúc trong trẻ. Các động từ "mổ", "ra" cũng mang vai trò nhấn mạnh, diễn tả hành động chính, qua đó tạo nên tiết tấu rõ ràng, mạch lạc. Thanh điệu trong bài thơ ngắn này xen kẽ giữa các thanh bằng ("con", "vò", "đời", "đó") và thanh trắc ("mổ",

“tự”, “tài”, “lắm”), giúp nhịp thơ có độ cao thấp, bổng trầm, khiến trẻ dễ nghe và dễ thuộc. Sự phối hợp bằng - trắc đều đặn giữa các câu ngắn tạo nên sự uyển chuyển, sinh động và rất gần với tiết tấu đồng dao, vốn quen thuộc với trẻ nhỏ. Về tương tác thể loại, đoạn thơ tuy mang tính vui nhộn (ca ngợi, khen ngợi chú vịt con dũng cảm, tài giỏi), nhưng nhờ nhịp điệu gọn gàng, câu chữ ngắn, kết hợp động từ giàu tính hành động (“tự mổ”, “ra đời”), nó cũng gợi lên màu sắc tự sự - kể một câu chuyện nhỏ về hành trình sinh ra của chú vịt. Như vậy, yếu tố kể chuyện đã “thâm nhập” vào một bài thơ có nhạc tính cao. Đây chính là biểu hiện cụ thể của tương tác thể loại, khi bài thơ vừa giữ chất vui nhộn (biểu cảm, khen ngợi), vừa hàm chứa chất kể (có sự kiện, hành động). Như vậy, nhờ trọng âm được phân bổ đều, thanh điệu bằng trắc linh hoạt và nhịp điệu súc tích, bài thơ này rất phù hợp với đối tượng thiếu nhi, tạo hứng thú khiến trẻ nghe và dễ thuộc lòng. Đồng thời, bài thơ cũng cho thấy cách nhạc tính đóng vai trò dẫn dắt, kết nối các yếu tố thể loại để làm giàu thêm khả năng truyền tải nội dung và cảm xúc của thơ dành cho trẻ em.

2.2.2. Nhịp điệu và tương tác thể loại

Như chúng ta đã biết, nhịp điệu trong thơ thiếu nhi chính là sự lặp lại có tính quy luật của các yếu tố ngôn ngữ, đồng thời thể hiện qua cách ngắt câu thành những đoạn dài ngắn khác nhau để tạo nhịp thơ tự nhiên. Các kiểu nhịp điệu thường gặp có thể kể đến như 2/2, 2/4, 2/3, 3/2, cùng với những dạng nhịp linh hoạt khác, được lựa chọn và sắp xếp sao cho phù hợp với nội dung cũng như cảm xúc mà bài thơ muốn truyền tải. Thông thường, nhịp thơ được hình thành từ hai tiếng trở lên, giúp dòng thơ trở nên có sức ngân vang và dễ nhớ hơn. Bên cạnh đó, nhịp điệu còn góp phần quan trọng trong quá trình tương tác thể loại. Những nhịp điệu đơn giản, mang tính lặp lại thường bắt gặp trong đồng dao, khi được đưa vào thơ thiếu nhi sẽ tạo nên sự kết nối và giao thoa giữa thơ thiếu nhi với màu sắc dân gian quen thuộc. Nhờ vậy, nhịp điệu không chỉ làm giàu thêm vẻ đẹp nhạc tính của thơ thiếu nhi, mà còn đóng vai trò như một phương tiện dẫn dắt nội dung, giúp câu chuyện trong thơ được triển khai tự nhiên và hấp dẫn hơn. Bottom of Form Bài thơ *Tia nắng hạt mưa* của Lê Bình có đoạn:

“Hình như/ trong từng tia nắng/Có nét/ tình nghịch bạn trai” (Tia nắng hạt mưa - Lê Bình)

Cũng sử dụng nhịp 2/4 (2-2-2-2), với sự ngắt nhịp hài hòa làm nổi bật hình ảnh “tia nắng” và “bạn trai” tình nghịch, đoạn thơ gợi cảm giác tươi sáng, vui tươi. Nhờ nhịp đều, bài thơ trở nên gần gũi với giọng kể chuyện, có thể đọc thành nhịp ca dao, dễ thuộc và đầy tính nhạc. Đây chính là minh chứng cho sự tương tác thể loại giữa thơ thiếu nhi và các yếu tố dân gian kể chuyện.

Trong bài *Giấc mơ buổi sáng* của Nguyễn Lâm Thắng (Nguyễn Lâm Thắng, 2012):

“Trong giấc mơ/ buổi sáng/Em gặp/ ông mặt trời/Mang túi/đầy hoa nắng/Rải hoa vàng/ khắp nơi”

Có thể nhận thấy nhịp 2/3 được sắp đặt đều đặn, tạo ra nhịp điệu mềm mại, giàu chất trữ tình. Những hình ảnh mộng mơ như “hoa nắng”, “ông mặt trời” được nâng đỡ bởi nhịp thơ uyển chuyển, đem lại cảm giác bay bổng như một truyện cổ tích ngắn.

Ở khổ sau: *“Trong giấc mơ/ buổi sáng/Em thấy/ một dòng sông/Chảy tràn/dòng sữa trắng/Đi qua/ ban mai hồng”*

Hầu hết câu thơ, nhịp vẫn giữ 2/3 đều đặn, tạo một giai điệu nhẹ nhàng, mang hơi hướng kể chuyện giàu chất miêu tả. Đây cũng chính là hình thức tương tác thể loại, khi yếu tố kể (một giấc mơ, một hành trình) được trình bày bằng ngôn ngữ thơ giàu nhạc tính, khiến tác phẩm vừa mang đặc điểm trữ tình, vừa gần gũi tự sự. Với thể thơ 3 chữ, 5 chữ, 6 chữ, nhịp điệu trở nên linh hoạt hơn, tùy vào nội dung và cảm xúc của bài thơ. Lấy ví dụ *Đêm sao sáng* của Trần Hồng Thắng:

“Vài/ ai dệt?/ Hoa/ ai thêu?/ Cho/ em yêu!/ Đêm/ nhìn mãi” (Đêm sao sáng - Trần Hồng Thắng (Trần Hồng Thắng, 2013).

Ở đây nhịp 1/2 kết hợp câu thơ ngắn, tiết tấu ngắt mạnh tạo ra hơi thở như lời đối thoại, gợi cảm giác ngạc nhiên, tò mò và suy ngẫm. Cách đặt câu hỏi liên tiếp: “vài ai dệt? hoa ai thêu?” kết hợp ngắt nhịp đều đặn khiến bài thơ trở nên gần gũi với cách kể, hỏi đáp dân gian, nhưng vẫn giữ chất thơ trữ tình sâu lắng. Chính kiểu nhịp điệu linh hoạt này đã thể hiện rõ tương tác giữa thơ thiếu nhi đương đại và

tính chất dân gian truyền miệng (hỏi đáp), tạo nên hình thức trung gian vừa giàu nhạc tính, vừa dễ đi vào tâm trí trẻ nhỏ.

Tóm lại, qua các ví dụ trên, ta thấy nhịp điệu không chỉ quyết định tính nhạc, mà còn trở thành phương tiện giúp thơ thiếu nhi gắn kết các yếu tố kể chuyện, làm phong phú cấu trúc và mở rộng khả năng biểu đạt của thơ thiếu nhi đương đại.

2.2.3. Âm điệu và tương tác thể loại

Âm điệu trong thơ thiếu nhi Việt Nam từ 1986 đến 2025 đã thể hiện sự giao thoa và cộng hưởng sâu sắc của nhạc tính, kết hợp chặt chẽ giữa giai điệu và các phương tiện tái hiện âm thanh. Cách giao thoa này mở ra một không gian thơ đầy màu sắc, tươi mát tâm hồn bao thế hệ bạn đọc, phát triển trí tưởng tượng của trẻ. Giai điệu, hình thành từ sự kết hợp giữa vần và nhịp, có ảnh hưởng sâu sắc đến giọng điệu cũng như “tổ chất thẩm mỹ chủ đạo” của thơ thiếu nhi. Một giai điệu phù hợp không chỉ giúp bài thơ gần gũi, dễ nhớ, mà còn đồng điệu với tâm lí hồn nhiên, ngây thơ của trẻ. Thông qua giai điệu, một bài thơ thiếu nhi có thể khoát lên màu sắc kể chuyện, hoặc ngược lại, một bài thơ mang tính tự sự cũng trở nên êm ái, du dương như một khúc ca, tạo nên sự hòa quyện thể loại đầy linh hoạt. Ví dụ, đoạn thơ trong bài *Chú vịt con* của Hồ Huy Sơn (Hồ Huy Sơn, 2022):

“Chú vịt con/Tự mổ vỏ/Để ra đời/Tài lắm đó!”

Các câu thơ ngắn, nhịp đều, kết hợp vần đơn giản đã tạo nên cảm giác reo vui, khích lệ tinh thần tự lập, dũng cảm, rất phù hợp với trẻ nhỏ. Giai điệu vui nhộn không chỉ giúp trẻ dễ thuộc, dễ đọc mà còn khơi dậy niềm yêu thích khám phá thế giới xung quanh, vốn là đặc trưng của tuổi thơ.

Bên cạnh đó, *Ai cũng có công* của Nguyễn Lâm Thắng (Nguyễn Lâm Thắng, 2012) lại gợi giai điệu trầm lắng, sâu sắc, qua hình thức tự sự, đối thoại nhưng vẫn giữ nhịp điệu nhịp nhàng:

“Bàn chải bảo: - Răng trắng tinh/Là nhờ công trạng của mình tôi thôi./Kem răng: - Anh nói sai rồi!/Có anh, mà chẳng có tôi, cũng thừa...”

Và tiếp nối các đoạn đối thoại như một câu chuyện nhỏ đầy ý nghĩa. Giai điệu chậm, có phần dằn trải, giúp nhấn mạnh giá trị của tinh thần đoàn kết, đề cao lao động và khéo léo lồng ghép bài học đạo đức. Âm điệu của bài thơ này khiến trẻ cảm thấy gần gũi như nghe một bài học nhỏ qua giọng kể thân tình, dung hợp cả yếu tố kể chuyện lẫn tính giáo dục giàu tính nhân văn.

Qua ba ví dụ trên, có thể thấy giai điệu trong thơ thiếu nhi không chỉ phản ánh chất nhạc của thể loại, mà còn là phương tiện thúc đẩy sự tương tác giữa tính chất trữ tình và tự sự, giúp tác phẩm phong phú về cấu trúc, hấp dẫn và lan tỏa giá trị một cách tự nhiên, dễ tiếp thu.

Sẽ là thiếu sót nếu không nhắc đến từ láy và từ tượng thanh. Chúng giữ vai trò rất quan trọng trong việc tái hiện những âm thanh, hình ảnh đầy sống động, giàu sức gợi, góp phần làm cho thơ thiếu nhi trở nên gần gũi và sinh động. Nhờ sử dụng các âm tiết lặp lại, âm thanh vang vọng, thơ thiếu nhi có thể vẽ nên nhiều mảng màu đa âm từ cuộc sống, giúp trẻ dễ hình dung, dễ liên tưởng, đồng thời nuôi dưỡng khả năng cảm thụ tinh tế.

Bên cạnh chức năng gợi hình, gợi âm, từ láy và từ tượng thanh còn đóng vai trò như một phương tiện trung gian đưa yếu tố miêu tả, kể chuyện (vốn thuộc về tự sự) hòa nhập vào thơ thiếu nhi, làm phong phú nội dung mà vẫn giữ được tính nhạc và sự hài hòa của cấu trúc thơ. Đặc biệt, sự lặp lại nhịp điệu, cú pháp qua các từ láy thường bắt gặp trong đồng dao, đã chứng minh rất rõ cho quá trình tương tác thể loại, khi thơ đương đại kế thừa và biến tấu mang hơi thở mới.

Chẳng hạn, trong bài *Đồng dao cây* của Nguyễn Lâm Thắng (Nguyễn Lâm Thắng, 2012):

“Đêm nằm mộng寐/Thương lắm chàng Mơ/Trót chịu ngu ngơ/Là nàng Hoa Dại/Đốt lên thơm mãi/Đã có chú Trâm/Sống đã lâu năm/Là ông Cổ Thụ...”

Các hình ảnh giàu chất dân gian như “chàng Mơ”, “nàng Hoa Dại”, “chú Trâm”, “ông Cổ Thụ” được lặp đi lặp lại như một khúc đồng dao, nhịp kể gắn kết yếu tố miêu tả tự sự với chất thơ trữ tình.

Tương tự, bài *Bóc lịch* của Bế Kiến Quốc sử dụng cấu trúc lặp đi lặp lại:

“- Ngày hôm qua ở lại /Trên cành hoa trong vườn/Nụ hồng lớn thêm mãi/Đợi đến ngày tỏa hương
.../- Ngày hôm qua ở lại /Trong vở hồng của con/Con học hành chăm chỉ/Là ngày qua vẫn còn”

Đoạn thơ trong bài *Bóc lịch* của Bế Kiến Quốc sử dụng cấu trúc lặp đi lặp lại câu thơ “Ngày hôm qua ở lại”, Bế Kiến Quốc đã tạo nên nhịp điệu đều đặn, giàu tính nhạc. Thủ pháp lặp này có tác dụng nhấn mạnh ý nghĩa triết lý về thời gian: ngày hôm qua không thực sự mất đi mà vẫn lưu lại trong sự lớn lên của nụ hồng, trong sự chuyên cần học tập của trẻ. Nhờ đó, bài thơ truyền tải một thông điệp nhẹ nhàng và sâu sắc rằng mỗi ngày đều có giá trị, cần được trân trọng và phát huy. Đồng thời, cấu trúc lặp khiến bài thơ dễ nhớ, dễ thuộc, khơi gợi sự chờ đón ở trẻ em khi đọc hoặc nghe, qua đó kích thích trí tưởng tượng và khả năng đồng cảm với sự vận động của thời gian trong đời sống. Chính nhờ sự lặp đi lặp lại đầy dụng ý này, đoạn thơ đã để lại ấn tượng sâu sắc, vừa mang tính giáo dục, vừa giàu chất trữ tình.

Ngoài ra, trong bài *Tiếng* của Trần Hồng Thắng (Trần Hồng Thắng, 2013), những từ tượng thanh như “lách tách” hay “lào xào” không chỉ tái hiện âm thanh giọt mưa, tiếng lá, mà còn gợi một không khí hội mùa đầy sức sống, như:

“Lách tách là tiếng giọt mưa/Về hôn đất mẹ hội mùa nuôi cây/Lào xào tiếng lá vỗ tay/Gọi mầm, hạt thức
vườn mầm, phất cờ.”

Các từ này làm hiện lên cả không gian âm thanh và hình ảnh, khiến câu thơ như một bức tranh sống động, lan tỏa niềm vui của thiên nhiên, mùa màng. Đồng thời, nhờ nhịp điệu đều đặn, lặp lại và giàu tính hình tượng, đoạn thơ dễ dàng chạm đến thế giới cảm xúc trẻ thơ, giúp trẻ vừa thưởng thức âm nhạc của lời thơ, vừa tiếp nhận thông điệp ý nghĩa.

Như vậy, có thể thấy từ láy, từ tượng thanh không chỉ làm giàu cho chất nhạc của thơ thiếu nhi, mà còn mở rộng khả năng dung nạp những yếu tố tự sự, miêu tả dân gian, qua đó góp phần tạo nên sự giao thoa thể loại và khẳng định sức hấp dẫn lâu dài của thơ ca dành cho trẻ em.

3. Kết luận

Nhạc tính là một trong những yếu tố làm nên giá trị thẩm mỹ đặc sắc của thơ thiếu nhi, đồng thời giữ vai trò kết nối và dung hợp các phương diện nội dung, hình thức trong tác phẩm. Thông qua sự phối hợp linh hoạt giữa vần, nhịp, âm điệu, từ láy và từ tượng thanh, thơ thiếu nhi tạo nên những giai điệu trong sáng, hồn nhiên, phù hợp với tâm lý tiếp nhận của trẻ em, giúp bài thơ dễ nhớ, dễ thuộc, đồng thời góp phần phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng và năng lực cảm thụ cái đẹp. Không chỉ vậy, nhạc tính còn thúc đẩy sự tương tác thể loại giữa thơ và tự sự, tạo nên những bài thơ giàu chất kể chuyện, gần gũi với ca dao, đồng dao, qua đó làm phong phú giọng điệu và mở rộng biên độ biểu đạt của thơ thiếu nhi. Khảo sát thơ thiếu nhi Việt Nam thời kỳ Đổi mới cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa tính giáo dục và tính nghệ thuật, giữa chức năng nhận thức và giải trí, góp phần phản ánh sinh động đời sống trẻ thơ và bồi dưỡng nhân cách cho các em. Đây cũng là nền tảng quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, sáng tạo và phát triển văn học thiếu nhi Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Bùi Thanh Truyền (hủ biên), Nguyễn Thanh Tâm, & Chu Thị Hà Thanh (2019). *Văn học thiếu nhi*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Huy Sơn (2022). *Những ngọn đèn thơ*. NXB Văn học.

Lại Nguyên Ân (Biên soạn, 2004). *150 thuật ngữ văn học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Lâm Thắng (2012). *Giấc mơ buổi sáng: 333 bài thơ thiếu nhi*. NXB Đại học Huế.

Nguyễn Thành Thi (2019). Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, 6(4).

Trần Hồng Thắng (2013). *99 bài thơ hay dành cho bé*. NXB Văn hóa - Văn nghệ.

Trần Nguyễn Anh Tuấn (1999). *Phân tích ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng và nhạc tính văn chương*. NXB Đồng Nai.